

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦ THỪA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/DS-ST  
Ngày 29-8-2024  
V/v đòi nợ hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1- Ông Nguyễn Hữu Tâm.

2- Ông Phạm Quốc Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp đòi nợ hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115a/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH Mua bán nợ G. Địa chỉ trụ sở: quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền T. Chức vụ: Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Phan Văn D. Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ của Công ty TNHH Mua bán nợ G. Địa chỉ liên hệ: thành phố T, tỉnh Long An. (có mặt)

*Tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn:* Công ty cổ phần Mua bán nợ J. Địa chỉ: Phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội. Người đại diện pháp luật: Ông Hoàng Anh T. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Huỳnh Tiến N. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Công ty cổ phần Mua bán nợ J. (có mặt)

*Bị đơn:* Ông Võ Minh C, sinh năm 1986 và bà Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1986. Cùng địa chỉ: xã M, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 21-11-2023, của Công ty TNHH Mua bán nợ G và trong quá trình tố tụng đại diện công ty là Ông Phan Văn D trình bày:* Ngày 30-3-

2021, ông Võ Minh C và bà Lê Thị Mỹ C có ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (viết tắt là V) Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số LN2103223508682. Theo hợp đồng VPBank cho ông C và bà C vay số tiền là 505.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất thả nổi theo quy định của VPBank, ngày giải ngân là 16-4-2021, hạn trả hết nợ là ngày 16-4-2028. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô, nhãn hiệu FORD, số khung MNCLMFF80MW136892, số máy P4AT4219791, biển số 62C-162.72, theo giấy đăng ký ô tô số 002553 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 04-4-2021. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C và bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký, V đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông C và bà C thanh toán nhưng ông bà cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngày 30-6-2023, V ký Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB với Công ty TNHH Mua bán nợ Galaxy (gọi tắt Công ty G), chuyển giao toàn bộ quyền chủ nợ cho Công ty G đối với khoản nợ của ông C, bà C và quyền đối với tài sản bảo đảm liên quan. Giá trị của các khoản nợ được mua bán bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh theo hợp đồng cho vay nêu trên và các văn kiện tín dụng liên quan giữa ông C, bà C với V. Công ty G kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của V trong đó có quyền khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tạm tính đến ngày 20-10-2023, tổng dư nợ ông C, bà C chưa thanh toán là 543.492.581 đồng, trong đó nợ gốc là 441.054.182 đồng, nợ lãi là 102.438.399 đồng. Công ty G yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông C và bà C phải thanh toán cho Công ty G toàn bộ tiền gốc và lãi, ông C và bà C tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 21-10-2023 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp, ông C và bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty G có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngày 12-7-2024, Công ty G đã bán khoản nợ của ông C và bà C cho Công ty cổ phần Mua bán nợ J (gọi tắt là Công ty J) theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER và Phụ lục hợp đồng kèm theo. Công ty Galaxy chuyển giao quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc đòi nợ ông Cường và bà Châu cho Công ty J. Theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì Công ty J là tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Công ty G, do đó ông C và bà C phải thanh toán toàn bộ nợ vay cho Công ty J.

*Trong quá trình tố tụng, bị đơn là ông Võ Minh C trình bày:* Bà C và ông C có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền là 505.000.000 đồng và ký hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu FORD, biển số 62C-162.72. Từ lúc ký hợp đồng vay đến ngày 24-4-2022 ông C có trả gốc và lãi với số tiền là 119.293.546 đồng nhưng không xác định trả gốc là bao nhiêu, trả lãi là bao nhiêu. Theo yêu cầu khởi kiện của Công ty G thì ông C đồng ý trả số tiền nợ gốc là 441.054.182 đồng, tiền lãi có lúc bà C đi trả có lúc ông C đi trả nên chưa xác định được, ông C đề nghị Công ty G cho trả nợ dần. Tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu FORD nêu trên hiện do ông C đang quản lý.

*Bị đơn bà Lê Thị Mỹ C:* Tòa án đã tổng đạt cho bà C thông báo thụ lý vụ án; thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà C không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, bà C vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty G trình bày: Tính đến ngày ngày 24-4-2022 thì ông Cường và bà Châu trả cho VPBank số tiền là 119.293.546 đồng, trong đó nợ gốc là 75.969.816 đồng, nợ lãi là 43.323.730 đồng. Ông C và bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN210322350868, Ngân hàng đã có thông báo chuyển nợ quá hạn từ ngày 24-4-2022 và thông báo khởi kiện thu hồi nợ trước hạn. Ngày 12-7-2024, Công ty Galaxy đã bán nợ cho Công ty Jupiter, do đó yêu cầu ông Cường, bà Châu phải thanh toán toàn bộ số tiền vay của VPBank cho Công ty Jupiter.

Đại diện Công ty Jupiter trình bày: Ngày 12-7-2024, Công ty Galaxy bán toàn bộ khoản nợ vay của ông Cường và bà Châu cho Công ty Jupiter theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER và Phụ lục kèm theo. Công ty Jupiter yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Cường, bà Châu phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc vay và lãi vay theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 29-8-2024 ông Cường và bà Châu còn nợ là 709.624.938 đồng, trong đó nợ gốc là 441.054.182 đồng, nợ lãi là 268.570.756 đồng. Số tiền gốc vay ông Cường và bà Châu phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30-8-2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ theo mức lãi nợ quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp, ông Cường và bà Châu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty Jupiter có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp, nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì phát mãi tài sản khác của ông Cường và bà Châu để trả hết nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện Công ty Galaxy yêu cầu ông Võ Minh Cường và bà Lê Thị Mỹ Châu trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng mà VPBank đã ký với ông Cường và bà Châu nhưng các bên không thỏa thuận được. Như vậy tranh chấp giữa Công ty Galaxy với ông Cường và bà Châu là tranh chấp đòi nợ vay hợp đồng tín dụng. Căn cứ theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, ngày 12-7-2024 Công ty Galaxy ký hợp đồng bán cho Công ty Jupiter toàn bộ khoản nợ vay của ông Cường và bà Châu, như vậy Công ty Jupiter là tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Công ty Galaxy theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không có mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Theo lời trình bày của các đương sự và tài liệu do nguyên đơn cung cấp xác định: Ngày 30-3-2021, bà Lê Thị Mỹ Châu và ông Võ Minh Cường có vay vốn tại

VPBank Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng số LN210322350868 do bà Châu ký với VPBank, số tiền vay là 505.000.000 đồng, mục đích vay là thanh toán tiền mua ô tô. Thời hạn vay 48 tháng, bên vay phải trả nợ gốc theo định kỳ mỗi tháng 01 lần, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 6.012.000 đồng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9% năm được cố định 12 tháng sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần do VPBank công bố. Ngày VPBank giải ngân là ngày 16-4-2021, hạn trả hết nợ là ngày 16-4-2028. Thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 14-5-2022 thì bà Châu và ông Cường phải trả cho VPBank số tiền gốc vay là 78.156.000 đồng nhưng chỉ trả được 63.948.818 đồng. Do bà Châu và ông Cường vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên VPBank đã áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn trên toàn bộ nợ gốc. Đến ngày 07-02-2023, VPBank thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn là phù hợp với khoản 8 Điều 2 của hợp đồng đã ký.

[2.2] Ngày 30-6-2023, VPBank và Công ty Galaxy ký hợp đồng mua bán nợ của bà Châu và ông Cường theo Hợp đồng số 3-30/6/2023/GLX-VPB, VPBank chuyển giao toàn bộ quyền chủ nợ cho Công ty Galaxy kế thừa đối với khoản nợ đã mua và quyền đối với tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của ông Cường và bà Châu. Ngày 21-11-2023, Công ty Galaxy khởi kiện yêu cầu ông Cường và bà Châu trả nợ vay bao gồm nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN210322350868 ngày 30-3-2021 là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 365, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự.

[2.3] Về lãi suất vay: Theo khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Mức lãi suất và phí cấp tín dụng mà bà Châu và VPBank thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng. Do đó bà Châu và ông Cường phải thanh toán toàn bộ các khoản tiền lãi và phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29-8-2024) thì bà Châu và ông Cường phải trả số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LN210322350868 ký ngày 30-6-2023 với VPBank là 709.624.938 đồng, trong đó nợ gốc 441.054.182 đồng, nợ lãi là 268.570.756 đồng. Số tiền nợ gốc là 441.054.182 đồng bà Châu và ông Cường phải tiếp tục trả lãi từ ngày 30-8-2024 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN210322350868 ngày 30-3-2021 mà bà Châu đã ký với VPBank.

[2.4] Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của Công ty Galaxy thì ngày 12-07-2024, Công ty Galaxy ký hợp đồng bán toàn bộ các khoản nợ vay của bà Châu và ông Cường cho Công ty Jupiter theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER và Phụ lục hợp đồng mua bán nợ kèm theo. Như vậy Công ty Galaxy đã chuyển giao quyền yêu cầu trả nợ cho Công ty Jupiter và Công ty Jupiter có văn bản yêu cầu bà Châu và ông Cường trả nợ cho Công ty Jupiter theo hợp đồng tín dụng mà bà Châu đã ký với VPBank là phù hợp với quy định tại Điều 365 Bộ luật dân sự.

[2.5] Về tài sản thế chấp: Để bảo đảm khoản tiền vay, bà Châu và ông Cường ký hợp đồng thế chấp cho VPBank xe ô tô tải nhãn hiệu FORD, biển số đăng ký 62C-162.72 theo Hợp đồng thế chấp số LN2103223508682 ngày 30-3-2021, hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại giấy đăng ký xe ô tô biển số 62C-162.72 Công ty Jupiter đang giữ. Vì vậy khi bà Châu và ông Cường trả xong nợ thì Công ty Jupiter phải trả cho ông Cường, bà Châu giấy đăng ký xe ô tô đồng thời yêu cầu xóa đăng ký thế chấp. Trường hợp bà Châu và ông Cường không trả hoặc trả nợ không hết thì Công ty Jupiter có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Châu và ông Cường phải chịu toàn bộ tiền án phí là 32.384.900 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 74, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 365, Điều 368, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G đối với ông Võ Minh C và bà Lê Thị Mỹ C về đòi nợ theo hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Võ Minh C và bà Lê Thị Mỹ C phải trả cho Công ty cổ phần Mua bán nợ J (là tổ chức nhận chuyển giao quyền yêu cầu của Công ty TNHH Mua bán nợ G) số tiền nợ vay tính đến ngày 29-8-2024 là 709.624.938 đồng, trong đó nợ gốc 441.054.182 (Bốn trăm bốn mươi một triệu không trăm năm mươi bốn ngàn một trăm tám mươi hai) đồng, nợ lãi là 268.570.756 (Hai trăm sáu mươi tám triệu năm trăm bảy mươi ngàn bảy trăm năm mươi sáu) đồng.

2. Số tiền nợ gốc vay 441.054.182 đồng, ông Võ Minh C và bà Lê Thị Mỹ C phải tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 30-8-2024 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này theo mức lãi suất nợ quá hạn đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng số LN2103223508682 ngày 30-3-2021 giữa bà Châu với V.

3. Khi ông Võ Minh C và bà Lê Thị Mỹ C trả xong nợ thì Công ty cổ phần Mua bán nợ Jupiter phải trả cho ông C, bà C giấy đăng ký ô tô biển số 62C-162.72, đồng thời yêu cầu xóa đăng ký thế chấp. Trường hợp bà C và ông C không trả hoặc trả không hết nợ thì Công ty cổ phần Mua bán nợ J có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2103223508682 ngày 30-3-2021 được ký giữa ông C, bà C với V để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Minh C và bà Lê Thị Mỹ C phải chịu 32.384.900 (Ba mươi hai triệu ba trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm) đồng.

Công ty TNHH Mua bán nợ G không phải chịu án phí, hoàn trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.870.000 (Mười hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn) đồng, theo biên lai thu số 0008153 ngày 29-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

5. Án này xử sơ thẩm, tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-8-2024). Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**Trần Quốc Tiến**